

Số: /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y
thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2303/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Quyết định số 2313/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Thú y, Quản lý dê điều và Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 4600/TTr-SNNMT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 30 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 27 TTHC.
- Thủ tục hành chính cấp xã: 03 TTHC.

(Chi tiết tại Danh mục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết các thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

- Thay thế các danh mục thủ tục hành chính: Số thứ tự 1, 2 Mục I (Lĩnh vực chăn nuôi) Phần 1.A (TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính); số thứ tự 1, 2 Mục I (Lĩnh vực chăn nuôi) Phần 1.B (TTHC cấp huyện) phê duyệt kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Thay thế các danh mục thủ tục hành chính: Số thứ tự 1, 2, 3, 4, 6, 11 Mục II (Lĩnh vực Thú y) Phần 1.A (Thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính) phê duyệt kèm theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và lĩnh vực Thú y thuộc phạm vi giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC -VPCP;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh (đ/c Long, đ/c Vinh);
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Thiện);
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (N).

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Đình Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
A.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
1	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	- 25 ngày đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. - 10 ngày đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 7 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
					- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	
2	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần (Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài	- Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 7 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
					chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	
3	1.008122	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	350.000 đồng/01 sản phẩm/mục đích/lần (khoản 1 mục I Biểu mức thu phí trong chăn nuôi kèm theo Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi).	- Khoản 7 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 18 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 10 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
						Nông nghiệp và Môi trường.
5	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 10 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	11 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường - Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT
7	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ	Không	- Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
				An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn		- Điều 10 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
8	1.008124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 11 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	1.008125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 12 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
10	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 17 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 17 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
II	LĨNH VỰC THÚ Y					
1	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm,	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới;	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16	Lệ phí: 50.000 đồng/lần (Quy định tại Mục I, Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo Thông tư	- Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
		xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp gia hạn.	đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	- Điều 6 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.004734	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Lệ phí: 50.000 đồng/lần (Quy định tại Mục I, Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	- Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 6 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16	Phí: 450.000 đồng/lần (Quy định tại Mục V, Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo	- Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
				đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	- Điều 9 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 5 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 9 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	* Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức đã đăng ký hoặc thừa nhận: Xác nhận vào bản đăng ký của người nhập khẩu: 01 ngày làm việc. * Đối với thuốc thú y nhập khẩu theo kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định:	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	* Phí kiểm tra chất lượng lô hàng thuốc thú y, nguyên liệu thuốc thú y nhập khẩu đối với kiểm tra ngoại quan: 250.000 đồng/lô hàng. (Quy định tại Mục V, Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo Thông tư	- Khoản 8 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 16 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
			- Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng lô hàng tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP: 01 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau: + Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp thông báo		số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính). * Giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc: Tùy theo từng chỉ tiêu kiểm nghiệm quy định tại Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật và theo giá cụ thể do các đơn vị thực hiện kiểm nghiệm quy định.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
			lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục; + Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 gửi tới cơ quan hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này; - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
			nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm việc đối với được phẩm thú y và 60 ngày đối với vắc xin, kháng thể thú y, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ. Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
			rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu. * Đối với thuốc thú y áp dụng miễn kiểm tra chất lượng: + Thông báo bằng văn bản yêu cầu hoàn thiện hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ; + Xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng: 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.			
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Phí: thẩm định nội dung quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ dùng trong thú y: 900.000 đồng/lần. (Quy định tại Mục V, Biểu phí, lệ phí	- Điều 27 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
					trong công tác thú y kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	
7	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
					ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	
8	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Phí thẩm định đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật: 300.000 đồng/lần (căn cứ khoản 2 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
9	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn	21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau:	- Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật:	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
		dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)		- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y). - Chi phí xét nghiệm mẫu (nếu có): Theo Phụ lục 2 Biểu khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ	19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
					kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật.	
10	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)	3 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Phí thẩm định đối với vùng an toàn dịch bệnh động vật: 3.500.000 đồng/lần (căn cứ khoản 1 Mục II Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y).	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
11	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	- Đối với động vật, sản phẩm động vật thủy sản quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật thú y + Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đăng ký kiểm dịch, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho chủ hàng về địa điểm và thời gian kiểm	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	- Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y - Phụ lục II Biểu	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
			dịch. + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi bắt đầu kiểm dịch, nếu đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thì cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch; trường hợp kéo dài hơn 03 ngày làm việc hoặc không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thì thông báo, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. - Đối với động vật thủy sản làm giống xuất phát từ cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc tham gia chương trình giám sát dịch bệnh, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đăng ký kiểm dịch.		khung giá dịch vụ chẩn đoán thú y kèm theo Thông tư số 283/2016/TT-BTC	
12		Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An;	Phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản. - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở	- Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 8 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
	1.002549			- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	đang hoạt động có 2 dây chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyên (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyên (hoặc 1 phân xưởng): 700.000 đồng/lần. (Quy định tại Mục V, Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13		Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16	Không	- Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
	1.002432	sốt, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin		đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn		- Điều 8 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
14	1.011326	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất: 08 ngày làm việc - Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Phí: Kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản: - Cơ sở mới thành lập có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng); Hoặc cơ sở đang hoạt động có 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.025.000 đồng/lần. - Cơ sở mới thành lập có từ 2 dây chuyền (hoặc 2 phân xưởng) trở lên: 1.300.000 đồng/lần. - Cơ sở đang hoạt động có 1 dây chuyền (hoặc 1 phân xưởng):	- Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 13 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
					700.000 đồng/lần. (Quy định tại Mục V, Biểu phí, lệ phí trong công tác thú y kèm theo Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính).	
15	1.011326	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Toàn trình) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 14 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
16	1.011326	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trong trường hợp có thay đổi về địa	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, Nghệ An; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 15 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
		điểm, quy mô, chủng loại, loại hình nghiên cứu, sản xuất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng được phẩm, vắc xin)				Nông nghiệp và Môi trường.
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI						
1	1.012836	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitor lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	- Nộp danh sách gia súc đã được phối giống nhân tạo cho cơ quan chuyên môn cấp xã: 03 tháng/lần; - Tổ chức thẩm định hồ sơ và nghiệm thu kết quả phối giống nhân tạo: trong thời hạn 90 ngày, tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp hồ sơ.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi. - Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 19 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
2	1.012837	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Thực hiện hỗ trợ kinh phí: trong thời hạn 40 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	- Điều 7, Điều 8, Điều 14, Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/08/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi. - Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Điều 20 Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế
II.	LĨNH VỰC THÚ Y					
1	2.001262	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ theo một trong các cách thức sau: - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã; - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến (Một phần) tại địa chỉ: dichvucong.gov.vn	Không	Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ